

Bản án số: 141/2020/HSST
Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Long.
2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/ TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1979, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, thành phố Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B (chết) và bà C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006, bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện Bồ Lá đến ngày 31/12/2008 được tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương; năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2020 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cử Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/3/2020, bị cáo A dùng điện thoại di động gọi cho một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) có số thuê bao là 0352364951 hỏi mua ma túy số tiền 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61T8-9895 đi

từ nhà đến nơi hẹn thuộc ấp 2, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ. Khi đến nơi, bị cáo dựng xe trước cổng, đi bộ vào đến cửa sổ bên hông nhà và đưa số tiền 500.000 đồng qua khe cửa sổ có rèm che thì có người (chưa xác định được lai lịch) đưa qua khe cửa sổ cho bị cáo 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy. Bị cáo cầm 05 đoạn ống hút nhựa, điều khiển xe về nhà, khi đến đoạn đường số 186, thuộc ấp 2, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bị cáo đang cầm 05 đoạn ống hút nhựa chứa bột màu trắng là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy qua nước tiểu của bị cáo xác định bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Heroin.

Kết luận giám định số 550/KLGD-H ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3278g, loại Heroin.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau: Qua xét hỏi tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đã được xóa án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 550/2020/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và điều tra viên; tịch thu sung vào quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, imei số 368068/05/447688/7; tạm giữ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, làm người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi mua ma túy nhằm để sử dụng thì bị Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3278g, loại Heroin. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2006, bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện Bồ Lá đến ngày 31/12/2008 được tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương; năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015, đã được xóa án.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 550/2020/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và điều tra viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, imei số 368068/05/447688/7 liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe gắn máy biển số 61T8-9895 bị cáo mượn đi công việc nhưng sử dụng đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định trả cho chủ sở hữu là ông H là phù hợp.

[5] Đối với người người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã tiến hành cho bị cáo chỉ điểm nơi mua ma túy vào ngày 27/3/2020. Qua rà soát, Cơ quan Cảnh sát điều tra nghi vấn N, sinh năm 1967, là người bán ma túy cho bị cáo. Qua làm việc, N không thừa nhận bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho bị cáo nhận dạng người bán ma túy trong đó có N nhưng bị cáo không nhận dạng được nên đã loại N ra khỏi vụ án. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...”, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2020.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 550/2020/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và điều tra viên.

+ Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, imei số 368068/05/447688/7.

+ Tạm giữ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 74/PNK ngày 21/4/2020 của Công an huyện Củ Chi (BL59).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Công an H. Củ Chi;
- CQ THA Hình sự;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm